

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2021

V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú Quý
Bà Trương Ngọc Diện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Anh Thư -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Kim Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: thị xã T, tỉnh An Giang. Xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông **Phan Văn M**, sinh năm 1984

Đăng ký thường trú: huyện C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: Số 190, thôn 1, xã Nhị Thủy, huyện Chang Hóa, tỉnh Đài Chung, Đài Loan. Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Kim Th trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Phan Văn M tìm hiểu, kết hôn năm 200, đăng ký kết hôn ngày 05/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và ly thân từ năm 2017. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: có 01 con chung là Phan Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/9/2009, hiện đang sống với gia đình ông M, khi ly hôn, thống nhất giao con cho ông M nuôi dưỡng, bà không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phan Văn M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình thu thập chứng cứ, có ý kiến:

Ông Thống nhất ly hôn với bà Th, ông yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, do hai bên bất đồng quan điểm, thời gian ly thân dài nên đề nghị cho bà Thoa được ly hôn với ông Mến, giao cháu Khang cho ông Mến tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Th khởi kiện xin ly hôn với ông M cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Th, ông M đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Th và ông M là hôn nhân hợp pháp, sau một thời gian chung sống thì hai bên do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Th và ông M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Th được ly hôn với ông M, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Phan Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/9/2009, hiện đang sống với gia đình ông M, khi ly hôn, bà Th thống nhất giao cháu Kh cho ông M nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của ông M và cháu Kh, nghĩ nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim Th

- Về hôn nhân: cho bà Phạm Kim Th được ly hôn với ông Phan Văn M.

- Về nuôi con: Giao cháu Phan Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/3/2009 cho ông Phan Văn M nuôi dưỡng đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi. Ông M không yêu cầu bà Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Phạm Kim Th phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà Th đã nộp theo biên lai thu số 001021 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, bà Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông M được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND xã Thới Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền